

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580



TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021.
2. Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.
4. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.
5. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
6. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.
7. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động.
8. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
9. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát
10. Dự thảo Quy chế Nội bộ Công ty
11. Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Tháng 5/2021

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

I/ THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM :

- Ngày thứ bảy 22/5/2021 (từ 8h30 – 11h30)
- Trung tâm Hội nghị 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM

II/ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

A/ Phần nghi thức Đại hội :08h30 – 8h45

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội.
3. Giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

B/ Phần nội dung đại hội : 8h45 – 11h30

1. Thông qua biểu quyết về chương trình Đại hội.
2. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021.
3. Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng Quản trị.
4. Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.
5. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020
6. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
8. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.
9. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022
 - Đơn xin từ nhiệm của Ông Thân Quốc Tường
 - HĐQT giới thiệu ứng cử viên mới.
 - Lý lịch trích ngang
10. Thông qua các dự thảo :
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động;
 - Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;
 - Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát;
 - Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.
11. Thảo luận góp ý của cổ đông.
12. Chủ tọa giải đáp, trả lời các ý kiến góp ý, đề xuất.
13. Phần biểu quyết các vấn đề thông qua Đại hội :

- Biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021;
- Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị;
- Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát;
- Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021;
- Biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
- Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- Biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.
- Biểu quyết thông qua Quy chế Nội bộ Công ty.

14. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

15. Thông qua Biên bản Đại hội.

16. Phát biểu tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội

(DỰ THẢO)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN.**

Về việc: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020
và kế hoạch kinh doanh năm 2021.

I/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty có nhiều khó khăn do việc cắt giảm chi phí của các Chủ đầu tư; sự cạnh tranh quyết liệt của các đơn vị thi công xây lắp cùng ngành; đặc biệt do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid – 19 nên Công ty đã gặp không ít những khó khăn về nguồn công việc cũng như công tác triển khai thi công.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban điều hành cùng sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV trong công ty, doanh thu năm 2020 ghi nhận được 37,15 tỷ đồng đạt 97,8% kế hoạch được giao, đạt 100,7% so với cùng kỳ năm 2019, là một trong số ít Công ty cổ phần có vốn của Tập đoàn BCVT Việt Nam đạt trên 80% tỷ lệ kế hoạch được giao.

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với cùng kỳ năm 2019
1	Doanh thu	34,72	38,00	37,15	97,76%	100,69%
2	Chi phí	32,74	35,60	35,83	100,64%	100,94%
3	Lợi nhuận sau thuế	1,521	1,920	1,095	57%	72%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	8,85	9,74	9,26	95,07%	104,6%
5	Chia cổ tức	6%	9%	6%		

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19, Công ty thực hiện nghiêm chỉ thị giãn cách xã hội của Chính phủ, nên chỉ bố trí từng nhóm nhỏ để triển khai thi công, thậm chí ngưng thi công do Chủ nhà không cho vào trạm vì vậy tiến độ thi công bị chậm so với yêu cầu. Đến khi tình hình ổn định đủ điều kiện triển khai, để kịp nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, kịp phát sóng thiết bị di động theo kế hoạch của Chủ đầu tư Công ty phải huy động lực lượng bên ngoài để cùng phối hợp triển khai khối lượng công việc lớn, nên chi phí sản xuất kinh doanh cao hơn kế hoạch, ..., chính vì vậy lợi nhuận sau thuế năm 2020 chỉ đạt 1,095 tỷ đồng đạt 57% kế hoạch được giao và đạt 72% so với cùng kỳ năm 2019.

Thu nhập bình quân năm 2020 của cán bộ công nhân viên công ty là 9,26 triệu/người/tháng tăng 5% so với thu nhập bình quân năm 2019. Mặc dù chỉ đạt 95% kế

hoạch nhưng đó cũng là một nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện chủ trương tiết giảm chi phí nâng cao thu nhập cho người lao động nhằm ổn định cuộc sống giúp người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty

2/ Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2020:

STT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Xe tải 2,5 tấn	Xe	01	0	

Do tập trung nguồn vốn phục vụ thi công các công trình nên trong năm 2020 Công ty chưa thực hiện đầu tư TSCĐ như kế hoạch và chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2021.

3/ Một số chỉ tiêu tài chính khác: (Quý cổ đông xem báo cáo tài chính đính kèm)

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Định hướng phát triển :

1.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty :

- Xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí, xây dựng các cơ chế quản lý đồng bộ, chặt chẽ để đạt được hiệu quả cao trong sản xuất và tiến tới phát triển bền vững, tập trung vào ngành nghề xây lắp truyền thống bên cạnh tạo nhân lực mở rộng ngành nghề mới như: tham gia xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời, tham gia lắp đặt IBS tăng cường năng lực phủ sóng cho các tòa nhà và cao ốc, ... đảm bảo thi công đạt tiến độ, chất lượng, giải quyết thủ tục XDCB nhanh, gọn, chính xác, thu hồi công nợ kịp thời.
- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành;
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp. Tham gia đấu thầu các dự án hạ tầng viễn thông của Tổng công ty Hạ tầng Mạng, Mobile phone, Điện lực

1.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm giữ khách hàng và thị phần truyền thống, mở rộng thị trường trong nước, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.
- Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực cho các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các Nhà cung cấp, các công ty, các Tập đoàn lớn.
- Tăng cường tìm kiếm, chọn lọc Đối tác nhằm sử dụng và khai thác mặt bằng đang quản lý ngày càng hiệu quả hơn.

1.3 Một số vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty.

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày một khốc liệt, các công ty trẻ mới thành lập có cơ chế linh hoạt, năng động và gọn nhẹ, lực lao động trẻ với trình độ cao là một trong những thách thức đối với công ty;
- Tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, nên có nguy cơ kéo dài thời gian thi công các công trình đã ký hợp đồng nếu có chỉ thị giãn cách xã hội mới.

- Tuổi đời bình quân của CNKT trực tiếp thi công ngoài 40 tuổi nên năng suất lao động và khả năng tiếp cận kiến thức, công nghệ mới có phần hạn chế.
- Việc thực hiện thoái vốn nhà nước không xác định thời gian cụ thể vì vậy việc kêu gọi các nhà đầu tư tham gia hợp tác gặp nhiều khó khăn;
- Vốn điều lệ thấp là một trong những yếu tố khó khăn về mặt tài chính trong các thời điểm các dự án triển khai đồng loạt.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2021	Tỉ lệ so với năm 2020
1	Doanh thu	37,15	40,00	110%
2	Chi phí	35,83	38,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	1,32	2,00	110%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	9,26	10	108%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	6%	8%	110%

Trong quý I năm 2021, Ban điều hành Công ty đã tiếp xúc làm việc với các Chủ đầu tư truyền thống trực thuộc Viễn thông TPHCM như: Ban QLDA Tây TP; các TTVT Tân Bình, Chợ Lớn, Bình Chánh, Nam Sài Gòn, Củ Chi, Hóc Môn, Thủ Đức, Gia Định, Sài Gòn; Trung tâm điều hành thông tin; Trung tâm cung ứng vật tư, Văn phòng Viễn thông TPHCM để tìm nguồn công việc. Bên cạnh đó, Công ty PTCO cũng đã tham gia đấu thầu các gói thầu xây dựng hạ tầng viễn thông của Trung Tâm Hạ Tầng Mạng, Điện Lực bước đầu đã được một số kết quả như sau (Trúng 5/9 gói thầu lắp đặt cáp quang tại các tỉnh thành của Trung Tâm Hạ Tầng Mạng MN, 1 gói thầu về xử lý sự cố thông tin của Điện lực Thủ Thiêm với tổng giá trị hơn 5 tỷ đồng) và Công ty đang tiếp tục hoàn thiện hồ năng lực để tham gia các gói thầu về xây dựng hạ tầng mạng viễn thông của Mobile, Trung tâm Hạ Tầng Mạng Miền Nam trong thời gian tới và làm việc với các Viễn thông các tỉnh/thành như Viễn thông Bình Dương, Viễn thông Đồng Nai, Viễn thông Long An, Viễn Thông Bạc Liêu, Điện lực Thủ Thiêm, Công ty Công nghệ thông tin Điện lực TPHCM để tìm thêm nguồn công việc trong năm 2021.

Kế hoạch đầu tư năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Vốn đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Xe tải 2,5 tấn	Xe	01	500	ĐTPTSX	Quý II
2	Máy hàn cáp quang	máy	01	70	ĐTPTSX	Quý II
3	Máy đo cáp quang	máy	01	100	ĐTPTSX	Quý II
Tổng cộng				670		

III/ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1/ Định hướng thị trường và ngành nghề kinh doanh:

- Tập trung nguồn lực vào thị trường trọng điểm: các Chủ đầu tư thuộc VNPT.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ của Công Ty, thực hiện xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng các công trình mạng viễn thông. Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị phần. Hợp tác tham gia thực hiện xây lắp các công trình theo hình thức chìa khóa trao tay.
- Tiếp tục củng cố, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại.
- Tiếp tục khai thác hiệu quả mặt bằng đang quản lý sử dụng.
- Hợp tác, liên kết, liên doanh với các đơn vị trong ngành để thực hiện các công trình trọng điểm; Liên kết, liên doanh với các nhà máy sản xuất vật tư thiết bị viễn thông như cáp đồng, cáp quang, phụ kiện,... các nhà cung cấp vật tư để tận dụng nguồn vốn trong việc thực hiện các dự án.
- Mở rộng hợp tác đầu tư, khai thác hạ tầng viễn thông khu vực dịch vụ tập trung như: các cao ốc văn phòng, khu căn hộ, chung cư ...

2/ Công tác tổ chức và quản lý:

- Phân công và giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên trong Ban điều hành và từng thành viên trong Ban lãnh đạo các Đơn vị trực thuộc của công ty.
- Sắp xếp mặt bằng làm việc hợp lý, tổ chức lại bộ máy, tinh gọn nhân sự, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn nhân lực.
- Quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại CB.CNV về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc phù hợp với định hướng phát triển.
- Rà soát nguồn nhân lực trong toàn công ty, đánh giá lại hiệu quả sử dụng, tăng cường cơ chế khuyến khích nguồn nhân lực đóng góp có hiệu quả thông qua cơ chế tiền lương, thưởng phù hợp với từng thời kỳ phát triển của công ty.
- Xem xét điều chỉnh quy chế, cơ chế giao khoán chi phí phù hợp hơn.
- Xây dựng kế hoạch tài chính đảm bảo đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý, thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021, Ban điều hành công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị về bản báo cáo này vì sự phát triển của Công ty.

Xin kính chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.

Nguyễn Thị Chinh

(DỰ THẢO)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2020

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện.

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động, tồn tại của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và phương hướng năm 2021, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững. HĐQT Công ty CP Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thảo luận và thông qua.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Nhân sự :

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ III (2017-2021) và Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng Quản trị đã được Quý cổ đông tín nhiệm bầu chọn và bầu bổ sung gồm 5 thành viên là:

1. Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch HĐQT
5. Ông Thân Quốc Tường	Phó Chủ tịch HĐQT
2. Bà Lê Thị Thu Hà	Ủy viên
3. Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên
4. Bà Nguyễn Thị Chinh	Ủy viên

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 :

2.1 HĐQT hoạt động theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua lần thứ I ngày 9/9/2006 và thông qua Đại hội cổ đông thường niên lần thứ II ngày 10/5/2008.

2.2 Các chỉ tiêu đạt được theo báo cáo của Ban Điều Hành.

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn thách thức sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng hoàn thành chức trách của

minh, nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông, như sau :

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ HT/KH
1	Doanh thu	38,000	37,151	97%
2	Chi phí	35,600	35,831	99%
3	Lợi nhuận sau thuế	1,920	1,095	57%
4	Chia cổ tức	9%	6%	

Ngoài các chỉ tiêu trên, trong năm 2020 công ty cũng đã cải thiện được thu nhập cho người lao động từ 8,852 triệu năm 2019 lên 9,261 triệu năm 2020 tăng 4,6% đây là một trong những động lực giúp người lao động gắn bó lâu dài với công ty tạo tiền đề để công ty phát triển bền vững. Ngoài ra, trong năm 2020 công ty cũng đã nộp về ngân sách nhà nước 224 triệu thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.3 Các hoạt động chính của HĐQT năm 2020:

- Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ, để ban hành nghị quyết nhằm để Tổng Giám Đốc và các thành viên Ban Điều Hành triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020.
- HĐQT đã thông qua và ban hành quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công Ty, tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, đảm bảo quyền lợi tối đa của Công Ty.
- Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo, khẳng định thương hiệu trên thương trường, HĐQT và BĐH thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD, từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công Ty tại các thị trường trọng điểm.

2.4 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều Hành của HĐQT:

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và Ban Điều Hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.
- Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Tổng Giám Đốc, Ban Điều Hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp thực hiện.
- HĐQT Công ty đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên, do tình hình đầu tư của các đơn vị trong



ngành viễn thông trong năm đều sụt giảm, bên cạnh đó việc áp dụng định mức mới trong xây lắp viễn thông đã ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tinh gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, các chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều Hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.

- Hoạt động của Ban Kiểm Soát đã giúp cho Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

II/ CỔ ĐÔNG :

1. Vốn điều lệ của Công ty : 12 tỷ đồng
2. Tập đoàn BCVT VN góp 30% vốn điều lệ của Công ty.
3. Cổ đông hiện hữu năm 2021 đến 16 giờ ngày 22/4/2021 là : 202 cổ đông

III/ NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI :

1. Khó khăn chính của Công ty là nguồn vốn và công việc. Trong năm HĐQT đã cùng tập thể CB.CNV nỗ lực hết sức mình với nhiều giải pháp tích cực nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tiêu chí của Hội đồng Quản trị là nỗ lực phấn đấu để giữ vững Công ty.

2. Trong năm qua, có rất nhiều CB.CNV rời bỏ Công ty do tiền lương tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp so với mặt bằng lương chung ở khu vực. Tuy nhiên với lực lượng lao động hiện nay, Công ty có thể đảm bảo tổ chức thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư.

3. Về quy mô các dự án cũng như các công trình thi công ngày càng phát triển, tiến độ gay gắt, nhưng đội ngũ cán bộ công nhân viên chưa đồng bộ làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ cũng như kế hoạch chung của Công ty

4. Cơ sở vật chất cũ kỹ xuống cấp dẫn đến môi trường làm việc không thật sự thoải mái chỉ mang tính chất tạm bợ.

IV/ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

Năm 2021 bắt đầu với những khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn mở đầu của quá trình tái cấu trúc Công ty để phát triển bền vững; Với tinh thần đó, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2021 :

- Chỉ tiêu doanh thu : 40 tỷ đồng
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế : 2,0 tỷ đồng
- Chỉ tiêu cổ tức cổ đông : 9 %
- Thu nhập bình quân của người lao động : 10.000.000 đồng/tháng

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.
- Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp từ bên ngoài như: Điện lực, Doanh nghiệp xây dựng ...

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như : phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài Tập Đoàn Bưu chính Viễn thông.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể PTCO.

Kính thưa Đại hội!

Với những kết quả thực hiện trong năm 2020 tuy không đạt theo Nghị quyết đề ra, song chúng ta đã có những bước đi quan trọng để làm nền tảng vững chắc cho các năm tới. Hội đồng Quản trị tin tưởng Đại hội cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2021.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Dung



BAN KIỂM SOÁT
(DỰ THẢO)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần DVXD Công trình Bưu điện như sau:

Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, đưa ra ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ về kế hoạch SXKD năm 2020:

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	NQĐHCĐ	Năm 2020	Năm 2019	So với cùng kỳ	So với NQĐHCĐ
Doanh thu	38.000	37.152	34.722	+ 7%	-2,23%
Lợi nhuận trước thuế	2.400	1.320	1.980	-33,33%	- 45%
Lợi nhuận sau thuế	1.920	1.095	1.521	-28%	- 43 %
Cổ tức	9%		6%		

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, công ty chưa hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, chỉ đạt 97,76% so với kế hoạch đề ra, đạt 107% so với cùng kỳ năm 2019 (tăng 7%). Tương tự, công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế đạt 57% so với kế hoạch, đạt 72% so với cùng kỳ năm 2019. Điều này cho thấy mặc dù Ban lãnh đạo Công ty, cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh, phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng doanh thu và lợi nhuận đều không đạt theo kế hoạch đề ra. Mặc dù doanh thu chính là doanh thu xây lắp tăng 3% so với cùng kỳ, nhưng do giá vốn hoạt động xây lắp tăng 9,55%, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 144% dẫn đến lợi nhuận sau thuế trong năm 2020 giảm 28% so với năm 2019. Năm 2020 HĐQT cùng với Ban GD đã thực hiện nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, nhưng mức giảm chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2019 chỉ đạt 101 triệu đồng.

2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Trong năm 2020 có thay đổi người đại diện vốn của VNPT tại doanh nghiệp theo QĐ 253/QĐ-VNPT.TPHCM-NS ngày 22/03/2021 của VNPT.TPHCM là ông Trần Quang Nghĩa thay ông Thân Quốc Tường trực tiếp quản lý 1.800.000.000 đồng tương đương ½ phần góp vốn của VNPT tại PTCO.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất. Đối với công tác tài chính và giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa, Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo và giải pháp tích cực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý điều hành Công ty trong giai đoạn hiện nay.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương

Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2020 như sau:

Diễn giải	Năm 2020	Năm 2019
Đầu năm	70	82
Tăng	3	0
Giảm	0	12
Cuối năm	73	70

* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2020 là 73 người, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2019.

Về tiền lương của CB.CNV :

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	9.261.588	8.852.292	4,6%

Ban Kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Công ty trong việc ổn định việc làm và gia tăng thu nhập cho người lao động trong năm 2020 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế. Ban Kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại bộ máy lao động, đảm bảo mức thu nhập phản ánh đúng khối lượng và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực cho người lao động và nâng cao năng suất lao động của Công ty.

4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2020	2019	+/- (%)
Doanh thu bán hàng hóa	3.144.808.878	1.699.301.000	85,06%
Doanh thu hoạt động xây lắp	30.661.269.759	29.763.380.359	3,02%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.244.507.947	3.215.258.188	0,91%
Doanh thu hoạt động tài chính	38.553.854	30.436.952	26,67%
Thu nhập khác	62.500.101	13.934.000	348,54%
Tổng doanh thu	37.151.640.539	34.722.310.499	7,00%
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	2.904.180.238	1.616.125.900	79,70%
Giá vốn hoạt động xây lắp	27.512.938.686	25.114.648.420	9,55%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	120.960.000	-100,00%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	187.270.680	280.906.020	-33,33%
Chi phí cho nhân viên	3.108.925.080	3.595.175.048	-13,53%
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	83.612.048	91.648.931	-8,77%
Chi phí khấu hao	73.854.062	101.546.329	-27,27%
Thuế, phí và lệ phí	819.068.058	807.969.980	1,37%
Dự phòng phải thu khó đòi		(70.977.798)	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	267.760.208	109.659.483	144,17%
Chi phí QLDN khác	652.698.407	575.277.195	13,46%
Chi phí hoạt động tài chính	8.617.031	85.400.000	-89,91%
Chi phí bán hàng		-	
Thuế phạt, truy thu	3.213.782	34.928.896	-90,80%
Chi phí khác	209.462.514	279.479.807	-25,05%
Tổng chi phí	35.831.600.794	32.742.748.211	9,43%
Lợi nhuận trước thuế	1.320.039.745	1.979.562.288	-33,32%

Thuế TNDN	224.803.818	458.794.198	-51,00%
Lợi nhuận sau thuế	1.095.235.927	1.520.768.090	-27,98%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa	92,35%	95,11%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp	89,73%	84,38%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) cung cấp dịch vụ	0,00%	3,76%	

So với cùng kỳ năm 2019, tổng doanh thu năm 2020 đạt 37,15 tỷ đồng, tăng 7%; trong đó, doanh thu bán hàng hóa năm 2020 tăng 85,06%, doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2020 tăng 0,91%; doanh thu hoạt động xây lắp năm 2020 tăng 3,02%, doanh thu hoạt động tài chính tăng 26,67%, thu nhập khác tăng 348,54%.

Tình hình kinh doanh chính của công ty, mặc dù trong thời gian có dịch bệnh (Covid) nhưng mảng hoạt động chính là xây lắp có xu hướng tăng nhẹ 3,02% dẫn đến tổng doanh thu của công ty tăng nhẹ 7%.

Tổng chi phí năm 2020 là 35,8 tỷ đồng, tăng 9,43% so với năm 2019 so với mức tăng doanh thu 7%. Trong đó, giá vốn các dịch vụ bán hàng hóa, xây lắp đều tăng, các khoản chi phí tăng đáng kể so với năm 2019 là chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí QLDN.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 1,095 tỷ đồng, giảm 27,98% so với năm 2019.

4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2020	2019	+/- (%)
Tài sản ngắn hạn	29.285.055.499	37.312.032.732	-21,51%
Tiền	739.862.394	1.711.965.238	-56,78%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	500.000.000	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn	22.564.661.501	28.210.603.444	-20,01%
Hàng tồn kho	5.052.042.438	5.183.629.899	-2,54%
Tài sản ngắn hạn khác	428.489.166	2.205.834.151	-80,57%
Tài sản dài hạn	1.807.153.658	1.800.188.053	0,39%
Các khoản phải thu dài hạn	112.156.769	85.532.644	31,13%
Tài sản cố định	1.126.097.186	977.285.329	15,23%
Tài sản dài hạn khác	568.899.703	737.370.080	-22,85%
Tổng tài sản	31.092.209.157	39.112.220.785	-20,51%
Nợ phải trả	13.002.478.970	21.204.415.059	-38,68%
Nợ ngắn hạn	9.327.058.344	14.397.882.259	-35,22%
Nợ dài hạn	3.675.420.626	6.806.532.800	-46,00%
Vốn chủ sở hữu	18.089.730.187	17.907.805.726	1,02%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000	0,00%
Vốn khác của chủ sở hữu	3.216.843.430	3.216.843.430	0,00%
Quỹ đầu tư phát triển	1.562.686.709	1.107.185.378	41,14%
Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	220.422.721	68.467.428	221,94%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.089.777.327	1.515.309.490	-28,08%
Tổng nguồn vốn	31.092.209.157	39.112.220.785	-20,51%

So với thời điểm 31/12/2019, các khoản mục tài sản và vốn tại 31/12/2020 có sự biến động như sau:

+ **Về tài sản:** tổng tài sản giảm 20,51%, trong đó: tài sản ngắn hạn giảm 21,51% tài sản dài hạn giảm 0,39%. Khoản phải thu ngắn hạn giảm 20,01%, tiền giảm 56,78%, hàng tồn kho giảm 2,54%. Đối với hàng tồn kho, công ty có lượng hàng hóa còn tồn từ đầu năm 2019, vẫn chưa bán được và phải trích lập bổ sung chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho 187.270.680 đ.

+ **Về nguồn vốn:** tổng nợ phải trả giảm 38,68%, nợ dài hạn giảm 46%, nợ ngắn hạn giảm 35,22%. Vốn chủ sở hữu tăng 1,02%, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 1,089 tỷ đồng giảm 28% so với năm 2019.

4.4. Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	2020	2019	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	3,14	2,59	21,23%
Tỷ số thanh toán nhanh	2,60	2,08	24,91%
Vòng quay khoản phải thu	1,64	1,23	33,49%
Vòng quay hàng tồn kho	7,33	6,69	9,62%
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	71,88%	118,41%	
Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản	41,82%	54,21%	
Biên độ lợi nhuận gộp	17,90%	22,57%	
Biên độ lợi nhuận ròng	2,96%	4,38%	
EPS	913	1.267	
ROE	6,05%	8,49%	
ROA	3,52%	3,89%	

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, do tình hình dịch bệnh (covid) kéo dài, cùng với các yếu tố như nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông vẫn còn thấp, chủ trương tiết giảm chi phí chuyển sang tự thực hiện của một số chủ đầu tư và việc thay đổi các định mức trong xây lắp viễn thông đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh trong năm 2020 của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã cố gắng rất nhiều để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, song song với nỗ lực tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy tổ chức giúp ổn định thu nhập cho người lao động.

Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các qui định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2020, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.
- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phân đầu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.
- 2.4. Tổ chức sắp xếp nhân sự phù hợp để bộ máy của Công ty tinh gọn, giảm chi phí, tăng năng suất lao động cho công ty, tăng thu nhập bình quân của các bộ công nhân viên.
- 2.5. Tiếp tục thực hiện trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.6. Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các khoản công nợ còn tồn đọng kéo dài, tập trung thu các khoản nợ phải thu tồn lâu năm, xử lý các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu.
- 2.7. Tập trung cải thiện tình hình kinh doanh của công ty con.

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện giám sát tình hình kinh doanh của công ty con.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HDQT. Ban TGD;
- Lưu VT. BKS.

Trần Quang Minh Mẫn



(DỰ THẢO)

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2020**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 27/6/2020 về việc chi trả mức thù lao của HĐQT và BKS.

Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 – Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện xin báo cáo mức thù lao như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020	69%
2	Tiền lương bình quân của CBCNV/tháng (Tổng QL trích lập năm 2020/TS.CBCNV/12 tháng)	9.261.588
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS được hưởng =[(9.261.588 x 50% *69%) x 8 TV x 12 tháng]	306.743.791

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY PTCO
CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Dung

(DỰ THẢO)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

**Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 10/5/2008.
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông thành lập ngày 10/5/2008

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 như sau:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2021 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.
- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY PTCO
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu

Mai Xuân Dung

BAN KIỂM SOÁT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2021

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

**Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định cụ thể tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện.

- Căn cứ Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện về việc “kiểm toán báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát trình Đại hội cổ đông thường niên danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như sau :

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nhằm bảo đảm thủ tục cần thiết, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội xem xét, lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty trên cơ sở đề xuất trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định./.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu

Trần Quang Minh Mẫn

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 03 năm 2021

**BẢNG ĐỀ NGHỊ TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2020
(DỰ THẢO)**

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Tỷ lệ/LN (%)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo sổ sách	1.171.607.427	100%	
2	Cổ tức năm 2020 (6%/vốn điều lệ)	720.000.000	61,45%	
3	Trích lập các quỹ	451.607.427	38,55%	
3,1	Quỹ đầu tư phát triển	234.321.485	20%	
3,2	Quỹ phúc lợi & khen thưởng	217.285.942	18,55%	

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY PTCC
CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	37.050.586.584	34.677.939.547
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	37.050.586.584	34.677.939.547
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	30.604.389.604	27.132.640.340
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.446.196.980	7.545.299.207
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		38.553.854	30.436.952
7.	Chi phí tài chính	22		8.617.031	85.400.000
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.617.031	85.400.000
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.3	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.3	-	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.005.917.863	5.210.299.168
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.470.215.940	2.280.036.991
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	62.500.101	13.934.000
13.	Chi phí khác	32	VI.6	212.676.296	314.408.703
14.	Lợi nhuận khác	40		(150.176.195)	(300.474.703)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.320.039.745	1.979.562.288
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		224.803.818	458.794.198
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.095.235.927	1.520.768.090
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	913	1.267

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Chinh

Nguyễn Thị Chinh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	mã số	Năm 2020	Năm 2019
A	Tài sản ngắn hạn	100	29.285.055.499	37.312.032.732
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	739.862.394	1.711.965.238
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	500.000.000	0
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	22.564.661.501	28.210.603.444
IV	Hàng tồn kho	140	5.052.042.438	5.183.629.899
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	428.489.166	2.205.834.151
B	Tài sản dài hạn	200	1.807.153.658	1.800.188.053
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	112.156.769	85.532.644
II	Tài sản cố định	220	1.126.097.186	977.285.329
	1. TSCĐ hữu hình	221	1.126.097.186	939.827.001
	2. TSCĐ thuê tài chính	224	0	0
	3. TSCĐ vô hình	227	0	37.458.328
III	Bất động sản đầu tư	230		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
VI	Tài sản dài hạn khác	260	568.899.703	737.370.080
Tổng cộng tài sản			31.092.209.157	39.112.220.785
A	Nợ phải trả	300	13.002.478.970	21.204.415.059
I	Nợ ngắn hạn	310	9.327.058.344	14.397.882.259
II	Nợ dài hạn	330	3.675.420.626	6.806.532.800
B	Vốn chủ sở hữu	400	18.089.730.187	17.907.805.726
I	Vốn chủ sở hữu	410	18.089.730.187	17.907.805.726
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.216.843.430	3.216.843.430
	5. Cổ phiếu quỹ	415	0	0
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.562.686.709	1.107.185.378
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	220.422.721	68.467.428
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.089.777.327	1.515.309.490
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
	13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	429		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn			31.092.209.157	39.112.220.785

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Chinh

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC NĂM 2020

1. Tiền và các khoản tương đương tiền					
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Tiền mặt	25.687.775		143.272.300		
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	714.174.619		1.568.692.938		
Cộng	<u>739.862.394</u>		<u>1.711.965.238</u>		
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng					
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Ban quản lý Dự án Tây Thành phố - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	15.106.851.799		17.562.854.267		
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	-		157.472.454		
Công ty TNHH Sản xuất Thiết bị Viễn Thông	1.312.258.972		2.771.605.080		
Các khách hàng khác	3.635.864.705		2.772.609.925		
Cộng	<u>20.054.975.476</u>		<u>23.264.541.726</u>		
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn					
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Sài Gòn	239.027.650		239.027.650		
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Phú Hoàng Anh	-		124.480.000		
Công ty TNHH Điện tử Viễn thông Đại Dương	-		99.000.000		
Các nhà cung cấp khác	125.236.467		68.000.000		
Cộng	<u>364.264.117</u>		<u>530.507.650</u>		
4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác					
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	1.126.965	-			
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.276.819.517	-	3.228.524.927	-	
Tạm ứng	70.622.490	-	34.334.270	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.023.340.035	-	2.379.181.970	-	
Cộng	<u>3.371.909.007</u>	<u>-</u>	<u>5.642.041.167</u>	<u>-</u>	
5. Hàng tồn kho					
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	
Nguyên liệu, vật liệu	134.856.205	-	100.432.905	-	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.454.468.133	-	4.433.208.214	-	
Hàng hóa	930.894.800	(468.176.700)	930.894.800	(280.906.020)	
Cộng	<u>5.520.219.138</u>	<u>(468.176.700)</u>	<u>5.464.535.919</u>	<u>(280.906.020)</u>	

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	280.906.020	-
Trích lập dự phòng trong năm	187.270.680	280.906.020
Số cuối năm	<u>468.176.700</u>	<u>280.906.020</u>

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.447.096.107	4.517.599.384	2.240.281.130	643.762.615	10.848.739.236
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	346.330.425	-	-	-	346.330.425
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(679.797.800)	-	(679.797.800)
Số cuối năm	<u>3.793.426.532</u>	<u>4.517.599.384</u>	<u>1.560.483.330</u>	<u>643.762.615</u>	<u>10.515.271.861</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	1.533.222.993	612.446.967	643.762.615	5.290.397.476
Chờ thanh lý	-	2.984.376.391	-	-	2.984.376.391
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.997.974.601	4.517.599.384	1.749.575.635	643.762.615	9.908.912.235
Khấu hao trong năm	65.256.604	-	94.803.636	-	160.060.240
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(679.797.800)	-	(679.797.800)
Số cuối năm	<u>3.063.231.205</u>	<u>4.517.599.384</u>	<u>1.164.581.471</u>	<u>643.762.615</u>	<u>9.389.174.675</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	449.121.506	-	490.705.495	-	939.827.001
Số cuối năm	<u>730.195.327</u>	<u>-</u>	<u>395.901.859</u>	<u>-</u>	<u>1.126.097.186</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	265.565.930	228.107.602	37.458.328
Khấu hao trong năm	-	37.458.328	-
Số cuối năm	<u>265.565.930</u>	<u>265.565.930</u>	<u>-</u>

Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	281.897.577	163.365.827
Thuế nhà đất	10.093.977	20.187.954
Tiền thuê đất	276.908.149	553.816.299
Cộng	<u>568.899.703</u>	<u>737.370.080</u>



9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	608.762.505	7.084.725.963
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Cơ khí Sản xuất Song Lộc	-	1.086.712.801
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	1.467.476.933	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Dịch vụ Vĩnh Kiên Thịnh	1.100.253.550	-
Chi nhánh miền Nam Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	864.227.609	-
Các nhà cung cấp khác	2.502.840.720	3.174.908.938
Cộng	6.543.561.317	11.346.347.702

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	292.930.688	2.015.609.046	1.565.628.663	(143.122.432)	2.515.961	302.688.088
Thuế thu nhập doanh nghiệp	379.125.477	7.140.481	224.803.818	(530.137.297)	82.250.582	15.599.065
Thuế thu nhập cá nhân	-	183.084.624	127.858.128	(54.975.517)	-	110.202.013
Tiền thuê đất	-	-	476.115.854	(476.115.854)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	672.056.165	2.205.834.151	2.399.406.463	(1.209.351.100)	84.766.543	428.489.166

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	224.803.818	450.335.614
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	-	8.458.584
Cộng	224.803.818	458.794.198

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh với mức 103.680 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 36.855 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

11. Phải trả khác

11a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	26.582.680	24.020.800
Bảo hiểm y tế	16.375.098	14.995.458
Bảo hiểm thất nghiệp	8.264.570	7.344.810
Nhận ký quỹ ngắn hạn	320.779.361	315.339.264
Cổ tức phải trả	540.909.500	372.352.500
Phải trả cho các đội thi công	2.378.813	2.378.813
Cộng	915.290.022	736.431.645



11b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh - Phải trả trước cổ phần hóa	2.743.285.466	5.895.980.305
Nhận ký quỹ dài hạn	932.135.160	910.552.495
Cộng	3.675.420.626	6.806.532.800

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

12. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong để bổ sung vốn lưu động, thanh toán chi phí thi công cho đối tác với lãi suất 13,68%/năm, thời hạn vay 06 tháng.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	498.410.000	-
Số cuối năm	498.410.000	-

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	10.008.517	52.308.805	(2.168.000)	60.149.322
Quỹ phúc lợi	60.713.303	141.002.661	(163.000.000)	38.715.964
Cộng	70.721.820	193.311.466	(165.168.000)	98.865.286

14. Vốn chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2021



Nguyễn Thị Chinh